

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)
Môn học phần: 0714001618 - Hóa học
4

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Mã đề	Ký tên	Điểm	
								Bảng số	Bảng chữ
1	18000355	Nguyễn Hoàng	Hải	25/09/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 5		6.8	Sáu tám
2	18001095	Huỳnh Tuấn	Vũ	11/04/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 6		6.5	Sáu năm
3	18005334	Quách Huệ	Bền	07/05/1997	18T4-LTM1	Đề tài số 7		8.8	Tám tám
4	18000431	Võ Phước	Đại	22/09/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 8		7.0	Bảy chẵn
5	18000837	Nguyễn Tuấn	Dũng	03/04/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 9		8.8	Tám tám
6	18001083	Nguyễn Tín	Hòa	03/06/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 11		7.8	Bảy tám
7	18001098	Cao Vũ Nhật	Huy	13/03/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 12		5.5	Năm năm
8	18001010	Huỳnh Gia	Huy	06/08/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 13		6.5	Sáu năm
9	18000779	Lê Công	Huy	04/09/2002	18T4-LTM1	Đề tài số 14		8.5	Tám năm
10	18001222	Phạm Quang	Huy	26/11/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 15		7.8	Bảy tám
11	18000034	Ngô Hoàng	Khang	02/08/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 16		6.0	Sáu chẵn
12	18000763	Phạm Nguyễn Duy	Khang	24/11/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 17		7.5	Bảy năm
13	18000588	Trần Lê Gia	Khiêm	05/07/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 18		6.5	Sáu năm
14	18000875	Đoàn Trịnh Minh	Mẫn	10/11/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 21		7.8	Bảy tám
15	18000899	Ngô Đức	Minh	24/06/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 22		8.0	Tám chẵn
16	18000223	Hoàng Trần Ngọc	Nghĩa	10/12/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 24		7.0	Bảy chẵn
17	18000566	Trương Cao	Nguyên	14/04/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 25		6.3	Sáu ba
18	18000437	Mai Hồng	Phát	22/08/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 26		8.0	Tám chẵn
19	18000484	Mai Thiên	Phúc	25/10/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 27		8.0	Tám chẵn
20	18001049	Võ Ngọc Gia	Phúc	01/01/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 28		8.0	Tám chẵn
21	18000762	Phạm Nguyễn Anh	Quân	24/11/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 29		8.3	Tám ba
22	18000539	Đặng Hoàng	Sang	27/05/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 30		7.3	Bảy ba
23	18000096	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/11/2000	18T4-LTM1	Đề tài số 31		6.8	Sáu tám
24	18004767	Phạm Thị Phương	Tâm	07/04/1998	18T4-LTM1	Đề tài số 32		8.8	Tám tám
25	18001219	Nguyễn Trần Ngọc	Thạch	17/06/2002	18T4-LTM1	Đề tài số 33		8.0	Tám chẵn
26	18000066	Lương Long	Thắng	29/07/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 34		6.8	Sáu tám
27	18000419	Bùi Huy Ngọc	Thiện	08/04/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 36		7.3	Bảy ba
28	18004339	Phạm Thành	Trung	13/10/2000	18T4-LTM1	Đề tài số 37		8.0	Tám chẵn
29	18000083	Phạm Anh	Tuấn	18/07/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 38		7.5	Bảy năm
30	18000628	Nguyễn Gia	Tuệ	09/04/2003	18T4-LTM1	Đề tài số 39		9.0	Chín chẵn
31	18000105	Trần Quang	Vinh	20/11/2000	18T4-LTM1	Đề tài số 40		7.0	Bảy chẵn

Ghi chú:

Danh sách gồm 31 sinh viên.

Số dự kiểm tra là __ 31 __ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là __ 00 __ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Hà

Lê Văn Bình

TP. HCM, ngày tháng năm 20

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

[illegible]

)......